

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HS-ST  
Ngày 22- 9 -2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thái Quang Định;

2. Bà Phạm Thị Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thái S, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/11/1998 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 2, khu 6, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị Bích H, chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt ngày 16/4/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Người chứng kiến:**

Anh Vũ Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Lê Quyết T, sinh năm 1995, nơi cư trú: Tổ 6, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 16/4/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy Nguyễn Thái S đã gọi điện cho Bùi Văn L (trú tại khu cầu S, phường P, thành phố Uông Bí) hỏi mua 15 viên thuốc lắc và 05 gam Ketamine, L đồng ý và báo giá 01 viên thuốc lắc là 350.000đ, 01 gam Ketamine là 1.700.000đ và hẹn Sơn đến ngã tư 250 xe

thuộc phường P, thành phố U để giao dịch. Sau đó S đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến ngã tư 250 xe, S xuống xe đi bộ đến gặp và đưa cho L 12.000.000đ và nói thiếu bao nhiêu trả sau, L đồng ý rồi đưa cho S 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy thuốc lắc và ma túy Ketamine. S mang số ma túy vừa mua về phòng trọ tại tổ 1, khu 7, phường T, thành phố U lấy 02 viên thuốc lắc và 01 túi Ketamine một mình sử dụng, số ma túy còn lại S cất giấu trên mi cửa ra vào của phòng ngủ. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi S đang đi bộ gần khu nhà trọ thì gặp một người bạn là đối tượng thường sử dụng ma túy (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), người này hỏi S: “Mày còn đồ không? Anh với mày đi chơi.” S nói: “Còn, anh chờ em tý”. Sau đó S đi bộ về nhà trọ lấy 03 viên ma túy dạng thuốc lắc và 01 túi ma túy Ketamine cầm trong lòng bàn tay trái rồi ra chỗ nam thanh niên đứng đợi. Ngay lúc đó S bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên, còn người thanh niên kia bỏ chạy không bắt giữ được, ngoài ra còn thu giữ của S số tiền 2.000.000đ. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của S tại tổ 1, khu 7, phường T, thành phố U thu giữ trên mi cửa phía trong phòng ngủ của S 03 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, 10 viên nén màu vàng không rõ hình dạng, trên một bề mặt của mỗi viên đều có dấu gạch ngang được đựng trong 01 túi nilon màu trắng; thu giữ tại ngăn kéo bàn gỗ để máy tính trong phòng ngủ 50 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 4 x 7 cm.

Bản kết luận giám định số: 754/KLGD ngày 22/4/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

Mẫu vật ký hiệu M1, M6 gửi giám định là ma túy; loại MDMA; khối lượng M1 = 1,725gam (một phẩy bảy hai lăm gam); M6 = 6,106gam (Sáu phẩy một không sáu gam).

Mẫu vật ký hiệu từ M2 đến M5 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: M2 = 0,632gam (không phẩy sáu ba hai gam); M3 = 0,392gam (không phẩy ba chín hai gam); M4 = 0,652gam (không phẩy sáu năm hai gam); M5 = 0,792gam (không phẩy bảy chín hai gam).

Bản Cáo trạng số: 75/CT-VKSUB ngày 28/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Thái S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

n) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này...”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Thái S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, với mức hình phạt từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/4/2021; không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 754/LKGĐ và 50 túi nilon theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Thái S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội nên có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận nên xét xử vắng mặt bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

#### **[2]. Về tội danh:**

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Thái S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra đều phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 55 phút ngày 16/4/2022 và các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 01 giờ 15 phút và 03 giờ 35 phút ngày 17/4/2021; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến anh Lê Quyết T và

anh Vũ Văn H; phù hợp với Kết luận giám định số: 754/KLGD ngày 22/4/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; loại MDMA; khối lượng M1 = 1,725gam (một phẩy bảy hai lăm gam); M6 = 6,106gam (Sáu phẩy một không sáu gam) và loại: Ketamine; khối lượng: M2 = 0,632gam (không phẩy sáu ba hai gam); M3 = 0,392gam (không phẩy ba chín hai gam); M4 = 0,652gam (không phẩy sáu năm hai gam); M5 = 0,792gam (không phẩy bảy chín hai gam), mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang vào hồi 22 giờ 45 phút ngày 16/4/2021, tại tổ 1, khu 7, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Tổng khối lượng của hai loại ma túy mà Sơn tàng trữ mục đích để sử dụng, trong đó ma túy loại MDMA là 7,831gam (Bảy phẩy tám ba một gam) và ma túy loại Ketamine là 2,468gam (Hai phẩy bốn sáu tám gam). Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thái Sơn phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 75/CT-VKSUB ngày 28/7/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, thường xuyên sử dụng ma túy nên đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng, là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình. Trong quá trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

### [3]. Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích kiếm lời, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 754/KLGD là vật cấm tàng trữ lưu hành còn 50 túi nilon là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.000.000đ thu của Sơn, Cơ quan điều tra đã trả lại cho S trong giai đoạn điều tra nên không đề cập giải quyết.

Đối với Bùi Văn L quá trình điều tra không thừa nhận việc bán ma túy cho Sơn, các tài liệu điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Lực về hành vi này.

Đối với người thanh niên rủ S cùng sử dụng ma túy, không rõ lai lịch, địa chỉ nên không xử lý.

[5]. Về án phí:

Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/4/2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 754/KLGD và 50 túi nilon.

Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, ngày 11/8/2021.

Bị cáo Nguyễn Thái S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Nam**